

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21-6-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Uyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 225/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Ngọc Th, sinh năm 1984; thường trú: Thôn D, xã Q, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Số A, tổ B, khu phố T, phường T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Trương Thị L, sinh năm 1992; thường trú: Thôn D, xã Q, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Số A, tổ B, khu phố T, phường T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 3 năm 2022 và quá trình tố tụng nguyên đơn anh Hoàng Ngọc Th trình bày:

Anh và chị L tìm hiểu nhau được 03 ngày thì tự nguyện chung sống, hai bên có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Sơn, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyển số 01/2011. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Vợ chồng anh đã có thời gian ly thân từ tháng 12 năm 2021 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Hoàng Trương Như Q, sinh ngày 18/10/2011, Hoàng Ngọc Quỳnh Nh, sinh ngày 10/8/2017 và Hoàng Ngọc Trà M, sinh ngày 18/6/2019. Sau khi ly hôn anh Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Hoàng Trương Như Q, sinh ngày 18/10/2011, Hoàng Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 10/8/2017 và đồng ý giao con chung tên Hoàng Ngọc Trà M, sinh ngày 18/6/2019. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nợ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 21/4/2022, quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn chị Trương Thị L trình bày:*

Thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn về thời gian tìm hiểu, đăng ký kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng và thời gian ly thân nhưng không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn như lời trình bày của anh Th, theo chị nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do anh Th có tình cảm với người phụ nữ khác nên muốn ly hôn với chị chứ mâu thuẫn vợ chồng thì không đến mức phải ly hôn. Chị xác định không còn tình cảm với anh Th nhưng không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Th do chị còn thương các con.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Hoàng Trương Như Q, sinh ngày 18/10/2011, Hoàng Ngọc Quỳnh Nh, sinh ngày 10/8/2017 và Hoàng Ngọc Trà M, sinh ngày 18/6/2019. Do chị không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung. Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị yêu cầu anh Th giao cho chị toàn quyền quản lý, sử dụng nhà đất tại địa chỉ A đường N, khu phố T, phường T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhưng không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

- *Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Th và chị L do Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiến hành ngày 31/5/2022, Hội L hiệp phụ nữ phường cung cấp thông tin như sau: Hội L hiệp phụ nữ phường không nhận được đơn đề nghị hòa giải hôn nhân giữa anh Hoàng Ngọc Th và chị Trương Thị L, đồng thời Hội cũng không tiếp nhận phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn giữa hai anh chị, do đó không biết rõ mâu thuẫn giữa anh Th, chị L và cũng không biết tình trạng chăm sóc con của anh chị.*

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật L quan.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh Th, chị L chưa đến mức trầm trọng nên yêu cầu ly hôn của anh Th là không có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Ngọc Th và chị Trương Thị L là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã Quảng Sơn, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 09/02/2011, nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại bản tự khai và quá trình tố tụng nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất về thời gian tìm hiểu, đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và thời gian ly thân nhưng không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn. Nguyên đơn trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm về mọi vấn đề phát sinh trong cuộc sống nên thường xuyên cãi nhau; bị đơn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do nguyên đơn có tình cảm với người phụ nữ khác nên muốn ly hôn với bị đơn nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc nguyên đơn ngoại tình và nguyên đơn cũng không thừa nhận việc có tình cảm với người phụ nữ khác. Tại phiên tòa, anh Th trình bày ngoài bất đồng quan điểm giữa hai vợ chồng thì gia đình nội ngoại hai bên cũng có phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải được, cụ thể: bố chị L ở ngoài quê không biết vì lý do gì mà đánh chị gái của anh Th và khi biết anh Th với chị L ly hôn thì điện thoại đe dọa chém, giết anh Th nếu anh Th về quê. Ngoài ra, có những lần vợ chồng cãi nhau, chị L đăng tin lên mạng xã hội nói xấu anh Th làm ảnh hưởng đến công việc kinh doanh của anh Th và chị L cũng thừa nhận có việc đăng tin lên mạng xã hội như lời anh Th trình bày.

[3] Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Tuy nhiên, trong bản tự khai và tại phiên hòa giải ngày 24/5/2022 chị L cũng xác định không còn tình cảm với anh Th nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Th nhưng sau đó chị L lại không đồng ý ly hôn vì cho rằng thương các con. Hơn nữa anh, chị đã có thời gian ly thân từ cuối năm 2021 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, không còn cùng nhau chăm sóc con chung nên mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng không thể hàn gắn. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh Th là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 03 con chung. Tại phiên tòa chị L đồng ý giao 02 con chung tên Hoàng Trương Như Q, sinh ngày 18/10/2011, Hoàng Ngọc

Quỳnh Nh, sinh ngày 10/8/2017 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng nuôi con, còn chị trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hoàng Ngọc Trà M, sinh ngày 18/6/2019 và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con Hoàng Ngọc Trà My. Anh Th đồng ý nuôi dưỡng 02 con chung tên Hoàng Trương Như Q, sinh ngày 18/10/2011, Hoàng Ngọc Quỳnh Nh, sinh ngày 10/8/2017 và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con, anh cũng đồng ý giao con chung tên Hoàng Ngọc Trà M, sinh ngày 18/6/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét, anh Th, chị L đã thỏa thuận được việc trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng và không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Th là chưa phản ánh đúng mâu thuẫn của đương sự nên không có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Ngọc Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 229, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Ngọc Th được ly hôn với chị Trương Thị L (giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã Quảng Sơn, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 09/02/2011).

2. Về con chung: Chị Trương Thị L giao con chung tên Hoàng Trương Như Q, sinh ngày 18/10/2011, Hoàng Ngọc Quỳnh Nh, sinh ngày 10/8/2017 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Th về việc không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hoàng Ngọc Th giao con chung tên Hoàng Ngọc Trà M, sinh ngày 18/6/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th không phải thực hiện cấp dưỡng nuôi con cho chị L.

Sau khi ly hôn chị L, anh Th phải tạo điều kiện cho nhau trong việc chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003677 ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Dương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Kim Hoa